



ISSN 1859-2910

# TẠP CHÍ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

JOURNAL OF EDUCATION MANAGEMENT

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Volume 9, Number 3, March 2017

SỐ 3

THÁNG 3 - 2017

## MỤC LỤC

### NGHIÊN CỨU

- Đặng Quốc Bảo.** Quản lý minh triết và một số suy nghĩ về hoạt động bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục vùng Tây Bắc 1
- Nguyễn Đức Cường, Lê Thu Phương.** Sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục tạo hành lang pháp lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo 7
- Trần Hữu Hoan.** Thực trạng năng lực quản lý của hiệu trưởng trường trung học phổ thông theo khung năng lực 15
- Ngô Việt Sơn.** Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nhìn dưới góc độ năng lực thực hiện 22
- Trần Quốc Tuấn.** Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông 28
- Chu Thị Hà.** Một số kỹ năng cơ bản của người quản lý áp dụng trong các nhà trường hiện nay 34
- Phạm Minh Giản, Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.** Bồi dưỡng phát triển năng lực cán bộ quản lý trường học 39
- Nguyễn Huy Sự.** Hoạt động thanh tra giáo dục trong các trường cao đẳng, đại học hiện nay 45
- Lê Kim Anh.** Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trường trung học cơ sở theo tiếp cận phát triển năng lực 49

### Ý KIẾN - TRAO ĐỔI

- Nguyễn Thị Nhung.** Rèn luyện kỹ năng sáng tạo cho học sinh dự bị dân tộc thông qua phương pháp thảo luận nhóm trong giờ dạy Ngữ văn 55
- Lê Thị Bắc.** Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Trung học phổ thông Việt Đức, Hà Nội 62
- Phạm Ngọc Hoàn.** Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh trực tuyến tại Trung tâm Ngoại ngữ OSC Hà Nội 68
- Trần Thị Hải Yến.** Vận dụng một số lý thuyết tâm lý học để định hướng giáo dục hành vi cho trẻ 3 đến 5 tuổi 73

### THỰC TIỄN

- Phạm Hùng, Phan Văn Tiến.** Xây dựng hệ thống thực hành công nghệ thông tin và viễn thông bằng công nghệ ảo hóa 78
- Hoàng Đức Hạnh.** Phát triển mô hình nhà trường trung học phổ thông chất lượng cao ở Hà Nội 84

## CONTENTS

### RESEARCH

- Dang Quoc Bao.** Wisdom management and some thoughts about the training of education managers in the Northwest region 1
- Nguyen Duc Cuong, Le Thu Phuong.** Amendment and supplementation of Education Law to create a legal framework towards fundamental and comprehensive innovation Vietnam's Education 7
- Tran Huu Hoan.** The current situation of management competence of the upper secondary school principals by competency framework 15
- Ngo Viet Son.** The Training of educational managers from performance competence view 22
- Tran Quoc Tuan.** Training of general school managers 28
- Chu Thi Ha.** Some basic skills of managers applied in today schools 34
- Pham Minh Gian, Nguyen Thi Tuyet Hanh.** Enhancing competences of school educational managers 39
- Nguyen Huy Su.** Educational Inspection activities at colleges and universities today 45
- Le Kim Anh.** Creative experience activities under competence development orientation for Lower-secondary students 49

### OPINION - DISCUSSION

- Nguyen Thi Nhung.** Improving creative skills for ethnic boarding students through group discussion method in literature lessons 55
- Le Thi Bac.** Management of teaching Literature activities to facilitate students' competence development at Viet Duc high school, Hanoi city 62
- Pham Ngoc Hoan.** Management of teaching English online at OSC Foreign Language Center Ha Noi 68
- Tran Thi Hai Yen.** Applying several psychological theories in orienting and educating behaviours of children from 3 to 5 years old 73

### PRACTICE

- Pham Hung, Phan Van Tien.** Developing the Information Technology and Telecommunications Practice Systems By Virtualization Technology 78
- Hoang Duc Hanh.** Developing Excellent High School Model in Hanoi 84

## RÈN LUYỆN KỸ NĂNG SÁNG TẠO CHO HỌC SINH DỰ BỊ DÂN TỘC THÔNG QUA PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM TRONG GIỜ DẠY NGỮ VĂN

Nguyễn Thị Nhung<sup>1</sup>

**Tóm tắt.** Rèn luyện năng lực sáng tạo trong quá trình dạy học nói chung và dạy môn Ngữ văn nói riêng là một trong những mục tiêu cơ bản của phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực. Có rất nhiều phương pháp để rèn luyện năng lực sáng tạo cho học sinh. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi trình bày một phương pháp mà qua nhiều năm áp dụng và đạt hiệu quả cao nhất trong việc rèn luyện năng lực sáng tạo cho học sinh Dự bị Dân tộc: Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm trong giờ dạy Ngữ văn.

*Từ khóa:* Năng lực sáng tạo, dạy học Ngữ văn.

### 1. Đặt vấn đề

Hàng năm khoa Dự bị Dân tộc đào tạo khoảng 300 học sinh (HS) hệ Dự bị chính qui, dự bị cử tuyển và xét tuyển tuyển diện 30A. Đối tượng HS này chủ yếu xuất thân từ những địa phương thuộc các huyện vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc sinh sống. Đa số các em rất thụ động trong quá trình học tập. Vì vậy việc rèn kỹ năng chủ động, sáng tạo cho các em trong các giờ học là việc làm hết sức cần thiết và hữu dụng.

Xuất phát từ đặc trưng riêng của môn Ngữ văn, một phân môn giúp cho cả người dạy và người học có cơ hội sử dụng một lượng ngôn ngữ đa dạng, phong phú, sẽ là một công cụ hữu hiệu giúp người thầy có thể định hướng cho HS rèn nhiều kỹ năng, trong đó có kỹ năng sáng tạo.

### 2. Cơ sở lý luận về dạy học theo hướng phát triển năng lực sáng tạo

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực”. Vì vậy, đổi mới công tác dạy và học theo hướng phát huy năng lực chủ động và sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng Đào tạo trong Nhà trường nói chung là hết sức cần thiết.

Ngày nhận bài: 05/01/2017. Ngày nhận đăng: 17/02/2017.

<sup>1</sup> Khoa Dự bị Dân tộc, Trường Đại học Cần Thơ; e-mail: [ntnhung@ctu.edu.vn](mailto:ntnhung@ctu.edu.vn).

Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, người dạy phải chuyển đổi phương pháp dạy học theo lối “truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất cho người học.

### **2.1. Khái niệm năng lực**

Trong quyển Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên, Viện Ngôn ngữ, NXB Đà Nẵng - 2002, khái niệm năng lực được định nghĩa như sau: i) Khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó; ii) Phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao. Khái niệm năng lực được dùng trong tài liệu tập huấn việc dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh do Bộ giáo dục và Đào tạo phát hành năm 2014 là: “Năng lực được quan niệm là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kỹ năng với thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân,... nhằm đáp ứng hiệu quả một yêu cầu phức hợp của hoạt động trong bối cảnh nhất định. Định hướng chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015 đã xác định một số năng lực những năng lực cốt lõi mà học sinh Việt Nam bao gồm: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo; năng lực quản lý bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.

Như vậy, có thể khẳng định năng lực sáng tạo là một trong những năng lực quan trọng mà chúng ta cần quan tâm phát triển trong quá trình dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng.

### **2.2. Năng lực sáng tạo**

Năng lực sáng tạo chính là khả năng thực hiện được những điều sáng tạo. Đó là biết làm thành thạo và luôn đổi mới, có những nét độc đáo riêng luôn phù hợp với thực tế. Luôn biết và đề ra những cái mới khi chưa được học, chưa được nghe giảng hay đọc tài liệu, hoặc tham quan về việc đó, nhưng vẫn đạt kết quả cao [1]. Năng lực sáng tạo của mỗi cá nhân thể hiện ở chỗ cá nhân đó có thể mang lại những giá trị mới, những sản phẩm mới có ý nghĩa. Người có năng lực sáng tạo phải có tư duy sáng tạo.

Đối với học sinh, sinh viên, năng lực sáng tạo trong học tập là năng lực biết giải quyết vấn đề học tập để tìm ra những cái mới ở mức độ nào đó. Để có năng lực sáng tạo chủ thể phải ở trong tình huống có vấn đề, tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhận thức hoặc hành động và kết quả là đề ra được phương án giải quyết không giống bình thường mà có tính mới mẻ đối với học sinh (nếu chủ thể là học sinh) hoặc có tính mới mẻ đối với loài người (chủ thể là nhà nghiên cứu).

Vậy, năng lực sáng tạo của học sinh, sinh viên chính là năng lực tìm thấy cái mới, cách giải quyết cái mới, năng lực phát hiện ra điều chưa biết, chưa có và tạo ra cái chưa biết, chưa có, không bị gò bó phụ thuộc vào cái đã có.

## **3. Rèn năng lực sáng tạo cho học sinh Dự bị Dân tộc thông qua thảo luận nhóm**

### **3.1. Thực trạng việc rèn luyện năng lực sáng tạo cho học sinh Dự bị Dân tộc trong giờ học Ngữ văn**

Trong năm học 2015-2016, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 8 giảng viên dạy môn Ngữ văn và 225 học của hệ Dự bị Dân tộc nhằm nắm bắt được thực trạng học tập của HS và

phương pháp dạy học của giảng viên, với các mục đích sau:

- Tìm hiểu thực trạng dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển Khoa.
- Tìm hiểu cách học của học sinh hiện nay.
- Tìm hiểu về mong muốn của học sinh trong quá trình học tập.

*Kết quả điều tra như sau:*

Về Phương pháp dạy của giảng viên: Có 65% học sinh nhận xét các giảng viên thường xuyên thuyết trình hoàn toàn nội dung bài học; 58% học sinh nêu chưa bao giờ thực hiện thảo luận nhóm; 80% học sinh cho rằng thầy cô ít khi giao những bài tập, nhiệm vụ mở cho sinh viên; chỉ có 31% học sinh nhận xét thầy cô thường xuyên giao bài tập, nhiệm vụ học tập trước khi đến lớp.

Về cách học của học sinh: Với 78% học sinh nhận xét ít khi đọc giáo trình trước khi học nội dung mới; 60% học sinh nhận xét thường xuyên chỉ học theo vở ghi khi nghe giảng; 40% học sinh học theo vở ghi và kết hợp với tài liệu tham khảo; Chỉ có 30% học sinh thường xuyên tham gia thảo luận trong giờ thảo luận.

*Mặt đã làm được*

- Các giảng viên đã tích cực vận dụng một cách linh động một số phương pháp dạy học mới như: Dạy học dự án, dạy học nêu vấn đề, dạy học hợp tác nhằm giúp HS tự tìm hiểu kiến thức và bước đầu rèn luyện cho các em một số năng lực căn bản như: Năng lực giao tiếp, năng lực tư duy độc lập, năng lực chủ động sáng tạo.

- Đa số GV và HS đều nhận biết được vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc đổi mới phương pháp học tập. Việc đổi mới PP đã giúp tăng cường sự gắn kết các thành viên trong lớp. Nhiều em rất hào hứng khi thực hiện các hoạt động học tập và kết quả học tập ngày càng được cải thiện hơn về chất lượng. Các em trở nên mạnh dạn hơn, tự tin hơn và chủ động hơn.

*Mặt còn hạn chế và nguyên nhân*

- Hiệu quả của hoạt động nhìn chung còn chưa cao, phần lớn hoạt động nhóm còn mang tính hình thức, các em thường quá chú trọng việc tạo ra sản phẩm để nộp thầy cô mà ít quan tâm đến quá trình hợp tác nhóm để tự sáng tạo ra sản phẩm. Sản phẩm cuối cùng mà chúng tôi nhận được thường chưa phải là sản phẩm của quá trình tư duy một cách nghiêm túc của HS mà thường là những kết quả các em thu thập được qua các tài liệu tham khảo rồi biên soạn và chọn lọc lại.

- Hầu hết HS của Khoa đều đến từ các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo và vùng đồng bào Dân tộc thiểu số, mặt bằng kiến thức yếu kém nên các em rất thụ động, thiếu và yếu về các kỹ năng cũng như kiến thức nền để làm việc nhóm, đặc biệt là kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng chia sẻ trách nhiệm, kỹ năng tự kiểm tra - đánh giá hoạt động nhóm một cách chủ động và sáng tạo.

- Hiếm khi giảng viên có thể tìm được đủ các thành viên đủ mặt bằng kiến thức để phân đều cho các nhóm cũng như gặp nhiều khó khăn khi không thể tìm ra được các nhóm trưởng có đủ kiến thức và kỹ năng quản lý, điều hành hoạt động của nhóm. Vì vậy, mặc dù phương pháp học tập hợp tác theo nhóm có được xây dựng và triển khai hợp lý thì kết quả nhận được cũng không cao.

Qua quá trình khảo sát và đánh giá thực trạng chúng tôi nhận thấy: Dạy học theo hướng phát triển năng lực sáng tạo thông qua môn Ngữ văn tại Khoa Dự bị Dân tộc chưa được quan tâm một cách thực sự. Phương pháp dạy của các giảng viên chưa phát huy được tính

tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, thể hiện ở việc thường thuyết trình và dạy những nội dung kinh viện, ít khi giao bài tập nhiệm vụ mở, liên hệ với thực tế dạy học ở phổ thông và đời sống hàng ngày. Chính cách dạy này là một trong những nguyên nhân làm cho học sinh thụ động, ngại tìm hiểu, liên hệ, khám phá, không phát huy được năng lực sáng tạo. Đây cũng là lý do, chúng tôi đề xuất giải pháp rèn năng lực sáng tạo cho học sinh dự bị dân tộc trong dạy học Ngữ văn.

### 3.2. Phương pháp thực hiện

Năng lực nói chung và năng lực sáng tạo nói riêng không phải chỉ là bẩm sinh mà được hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động của chủ thể. Trong quá dạy học ngữ văn cho Học sinh tại Khoa Dự bị Dân tộc, trong những năm gần đây, chúng tôi luôn chú trọng lồng ghép tất cả các phương pháp dạy học mới để phát triển năng lực cho HS, trong đó có năng lực sáng tạo. Để phát triển năng lực sáng tạo cho HS có rất nhiều phương pháp. Tuy nhiên trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến phương pháp thảo luận nhóm.

Thảo luận nhóm là hình thức tổ chức dạy học mà học sinh được chia ra nhiều nhóm nhỏ để thực hiện nhiệm vụ học tập do GV đề ra. Hình thức học tập này đòi hỏi phải có các yêu cầu sau đây:

- Các thành viên trong nhóm phải tham gia trực tiếp và tích cực để cùng nhau giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Phải tạo được môi trường giao tiếp và hợp tác với mỗi quan hệ giữa: HS với HS trong nhóm, các nhóm với nhau và HS với GV.
- Mỗi sinh viên phải có vai trò như nhau trong một cuộc thảo luận và cùng chịu trách nhiệm về sự thành công của nhiệm vụ học tập

Bảng 1. Tóm tắt hình thức học tập nhóm

Tiêu chí	Nội dung
Số lượng HS/ nhóm	- 5 đến 10 HS
Nội dung công việc	- Chuẩn bị bài tập nhóm ở nhà trước khi đến lớp; - Chuẩn bị cho việc thuyết trình trên lớp; - Thuyết trình trên lớp.
Nhiệm vụ của GV	- Giao chủ đề, giao bài tập; - Giao câu hỏi cho từng nhóm; - Hướng dẫn và điều khiển HS trong quá trình thảo luận của HS;
Nhiệm vụ của HS	- Nhận chủ đề hoặc bài tập từ GV; - Chuẩn bị học nhóm và thực hiện thuyết trình trên lớp;
Các khả năng sáng tạo HS sẽ đạt được sau khi tham gia hoạt động nhóm	- <i>Khả năng chuyển giao</i> : Tự chuyển tải tri thức và kỹ năng từ lĩnh vực quen biết sang tình huống mới, vận dụng kiến thức đã học trong điều kiện hoàn cảnh mới. - <i>Khả năng phát hiện</i> : Nhận thấy vấn đề mới trong điều kiện quen biết, có thể nhìn nhận một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau. - <i>Khả năng tổng hợp, phân tích</i> : Khả năng bao quát nhanh, đôi khi ngay tức khắc các bộ phận, các yếu tố của đối tượng trong các mối tương quan. - <i>Khả năng đánh giá</i> : Biết đánh giá qua lý thuyết, qua thực hành. Có thể xác nhận hoặc phủ nhận. - <i>Khả năng thực hành</i> : Khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tiễn.

3.3. Thực nghiệm và kết quả

Chúng tôi đã tiến hành vận dụng phương pháp này trong suốt 6 năm giảng dạy Ngữ văn tại khoa Dự bị Dân tộc và nhận thấy phương pháp này khá hữu dụng trong việc rèn luyện năng lực sáng tạo cho đối tượng HS Dự bị Dân tộc đã và đang theo học tại khoa. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này tác giả chỉ trình bày kết quả thực nghiệm và thống kê số liệu của năm học 2015-2016.

3.3.1. Thực nghiệm

Bảng 2. Thông tin lớp thực nghiệm

Lớp	Sĩ số	Tỷ lệ (%)
A1	48	
B1	25	11
C1	18	8
D1	13	6
XH01	40	18
XH02	42	19
XH03	39	17
Tổng số	225	100

Kết quả trước thực nghiệm thể hiện tại Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả trước thực nghiệm

Tổng số	Mức độ					
	Kém sáng tạo		Sáng tạo		Chủ động sáng tạo	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
225	170	76	50	22	5	2

Một số dạng câu hỏi thực nghiệm

- Phân Văn học

- + Dạng 1. Trình bày khái quát các giai đoạn văn học.
- + Dạng 2. Hệ thống kiến thức về tiểu sử, sự nghiệp sáng tác, quan điểm sáng tác của một tác giả.
- + Dạng 3. Tóm tắt, chia đoạn, xác định chủ đề và định hướng phân tích, tìm hiểu một tác phẩm văn học.
- + Dạng 4. Phân tích ý nghĩa tên truyện, giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo của tác phẩm.
- + Dạng 5. Phân tích nhân vật, diễn biến tâm lý của nhân vật.

- Phân tiếng Việt và Tập làm văn

- + Dạng 1. Từ, nghĩa của từ và phân loại từ.
- + Dạng 2. Lỗi dùng từ và cách sửa.

- + Dạng 3. Câu và phân loại câu.
- + Dạng 4. Lỗi viết câu và cách sửa.
- + Dạng 5. Đoạn, lỗi viết đoạn và cách sửa.
- + Dạng 6. Trình bày các mẫu căn bản của các loại văn bản: Biên bản, Kế hoạch, Tờ Tường Trình, Báo cáo, Đơn từ thông thường, Công văn.
- + Dạng 7. So sánh sự khác nhau cơ bản giữa văn bản có tên loại và văn bản không có tên loại (Công văn). Lấy dẫn chứng minh họa bằng 2 mẫu văn bản (1 có tên loại và 1 không có tên loại)
- + Dạng 8. Soạn một văn bản (Biên bản, Kế hoạch, Báo cáo...) hoàn chỉnh họp bàn về các chủ đề ví dụ như: Tổ chức cho lớp đi dã ngoại dịp nghỉ lễ 30/04, Tổ chức cho lớp đi thăm trẻ em khuyết tật, Tổ chức cho lớp thi đồ vui chào mừng ngày GPMN 30/04.

### 3.3.2. Quy trình thực hiện

Có thể chia thành 4 bước như sau:

- **Phân chia nhóm:** Mỗi nhóm có khoảng 4 đến 6 HS (Tùy theo sĩ số của từng lớp)
- **Giao nhiệm vụ cho từng nhóm:** Giao chủ đề, giao bài tập hoặc câu hỏi để các em tiến hành học nhóm trước khi đến lớp báo cáo.
- **Tổ chức cho HS báo cáo:**
  - + Gọi các thành viên trong nhóm lần lượt lên báo cáo từ 10 đến 20 phút (có quay phim lại phần thuyết trình của nhóm);
  - + Cho các em xem lại đoạn phim mà các em vừa trình bày sau đó GV yêu cầu các em tự nhận ra ưu và khuyết điểm của mình.
  - + Các thành viên trong lớp đặt câu hỏi xung quanh các vấn đề mà các em thắc mắc;
  - + Các thành viên của nhóm trả lời chất vấn của các HS trong lớp;
  - + Các nhóm tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau ;
- **Tổng kết:** GV điều khiển, nhận xét, đánh giá và bổ sung những mặt ưu và nhược điểm của các em để giúp các nhóm báo cáo sau sẽ học hỏi và rút kinh nghiệm để hoàn thành bài tập của mình tốt hơn.

### 3.3.3. Kết quả sau thực nghiệm

Bảng 4. Kết quả sau thực nghiệm

Tổng số	Mức độ					
	Kém sáng tạo		Sáng tạo		Chủ động sáng tạo	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
225	20	9	155	69	50	22

4. Kết luận

Sáng tạo là một trong những phẩm chất quan trọng của tư duy. Sáng tạo được xem là tiền đề để tiếp cận tri thức. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho người học là một việc làm hết sức cần thiết trong quá trình dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng. Qua kết quả thực nghiệm nêu trên chúng tôi có thể khẳng định: Thảo luận nhóm là một trong những phương pháp ưu việt giúp rèn luyện năng lực sáng tạo cho học sinh, đặc biệt đối với đối tượng học sinh của Khoa Dự bị Dân tộc trường Đại học Cần Thơ, đa số các em đến từ các huyện vùng sâu, vùng xa, vùng Biên giới Hải đảo, các em rất thụ động trong quá trình học tập thì phương pháp này thực sự phát huy được vai trò của nó. Chất lượng đào tạo môn Ngữ văn được nâng cao rõ rệt và năng lực sáng tạo của học sinh của khoa cũng dần được cải thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD-ĐT (2014), *Chương trình tiếp cận năng lực*, Tài liệu hội thảo “Xây dựng CT GD phổ thông theo định hướng PT năng lực cho HS”, Cần Thơ tháng 12.
- [2] Cao Xuân Hạo (1999), *Tiếng Việt - mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, Nxb Giáo dục.
- [3] Diệp Quang Ban (1989), *Ngữ pháp tiếng Việt phổ thông*, tập 2, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
- [4] Dự án Child fund- Việt Nam (2005), *Dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm*, Hà Nội.
- [5] Đỗ Việt Hùng (2010), *Quan hệ ngôn ngữ - văn hoá và việc dạy học bản ngữ ở bậc phổ thông*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, số 11.
- [6] Đỗ Việt Hùng (Chủ biên), Đinh Văn Thiện (2011), *Giáo trình dẫn luận ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục.
- [7] Đỗ Ngọc Thống (2015), *Một số yêu cầu chung đối với việc phát triển và đánh giá chương trình giáo dục phổ thông mới*, Tài liệu hội thảo: Tiêu chí đánh giá và quy trình xây dựng chương trình giáo dục phổ thông, Cần Thơ, Tháng 11, tr. 11-20.
- [8] Đỗ Ngọc Thống (2013), *Định hướng đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015*.
- [9] Nguyễn Công Khanh (2014), *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

ABSTRACT

**Improving creative skills for ethnic boarding students through group discussion method in literature lessons**

Improving creative skills in general and in Literature lessons in particular is one of fundamental aims of competence based teaching method. There are many methods of training the creative competence for students. However, this essay here in proposes a method which has been applied effectively for many recent years and gained highest efficiency in improving creative competence among ethnic boarding students: Organizing group-works for students in Literature-lessons.

**Keywords:** Creative capacity, teaching-learning Literature.

## QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ĐỨC, HÀ NỘI

Lê Thị Bắc<sup>1</sup>

**Tóm tắt.** Bài báo xem xét từ thực tế việc dạy học Ngữ văn ở nhà Trường Trung học phổ thông Việt Đức, Hà Nội. Từ đó, đề xuất biện pháp cho quản lý hoạt động dạy học Ngữ văn hướng tới phát triển năng lực học sinh tại Nhà trường.

**Từ khóa:** Năng lực học sinh, dạy học Ngữ văn, quản lý giáo dục.

### 1. Đặt vấn đề

Xuất phát từ đặc điểm và vị trí môn Ngữ văn, việc dạy học Ngữ văn có những mục đích: Truyền thụ tri thức, kỹ năng, năng lực thẩm thấu văn học và áp dụng vào thực tiễn cuộc sống; Phát triển năng lực trí tuệ của thế hệ trẻ Việt Nam; Giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức và thẩm mỹ của con người trong công cuộc Hiện đại hóa, Công nghiệp hóa đất nước; Đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục, đồng thời phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu Văn học.

Quá trình giáo dục phải hướng tới người học; thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của giáo dục; đổi mới về tư duy quản lý giáo dục, quản lý nhà trường,... Những đổi mới và phát triển của giáo dục đã khiến cho việc dạy học nhận được sự quan tâm lớn của cộng đồng. Các nhà trường, trong đó có trường trung học phổ thông phải đào tạo những học sinh có sự hiểu biết và năng lực trong tư duy. Việc chú trọng vào kết quả đầu ra và tiêu chuẩn đo lường khách quan của những năng lực cần thiết là điều được các nhà hoạch định chính sách giáo dục và phát triển nguồn nhân lực đặc biệt quan tâm. Từ đó, cách tiếp cận theo năng lực được hình thành, tập trung vào kết quả học tập, hướng tới những gì người học dự kiến phải làm được hơn là những gì họ cần phải học được.

### 2. Dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh

Quá trình dạy học là hệ thống những hành động liên tiếp và thâm nhập vào nhau của thầy và trò dưới sự hướng dẫn của thầy, nhằm đạt được mục đích dạy học và qua đó phát triển nhân cách của học sinh. Hiện nay người ta thường dùng khái niệm: Quá trình dạy học là sự phối hợp thống nhất giữa hoạt động hướng dẫn chỉ đạo của thầy với hoạt động tự giác, tích cực, chủ động sáng tạo của trò nhằm đạt mục tiêu dạy học.

Ngày nhận bài: 15/01/2017. Ngày nhận đăng: 04/03/2017.

<sup>1</sup>Trường Trung học phổ thông Việt Đức, Hà Nội; e-mail: [thuthanh78ttx@gmail.com](mailto:thuthanh78ttx@gmail.com).

# HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

NATIONAL ACADEMY OF EDUCATION MANAGEMENT

Website: [www.naem.edu.vn](http://www.naem.edu.vn)

31 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Học viện Quản lý giáo dục là cơ sở giáo dục đại học công lập đầu ngành về khoa học quản lý giáo dục trong hệ thống các trường đại học Việt Nam. Học viện có sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực giáo dục và quản lý giáo dục có chất lượng cao; nghiên cứu và phát triển khoa học quản lý giáo dục; ứng dụng và chuyển giao khoa học quản lý giáo dục, tham mưu và tư vấn cho các cơ quan quản lý giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của đất nước.

Với bề dày lịch sử hình thành và phát triển trên 40 năm, Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng được hàng nghìn cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ và cán bộ, chuyên viên, giáo viên về quản lý giáo dục và các ngành liên quan, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành và cho đất nước.

## I. THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2017

- Tên trường: Học viện Quản lý giáo dục Mã trường: HVQ - Chỉ tiêu tuyển sinh: 800

- Phương thức tuyển sinh: Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển.

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

## II. CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TUYỂN SINH NĂM 2017

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu (đự kiến)	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin	52480201	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); A01 (Toán, Vật lý, tiếng Anh); A02 (Toán, Vật lý, Sinh học); A04 (Toán, Vật lý, Địa lý).	250	Các thông tin tuyển sinh và thông tin khác xem tại website của Học viện Quản lý giáo dục: <a href="http://www.naem.edu.vn">www.naem.edu.vn</a> <a href="http://www.hvqlgd.edu.vn">www.hvqlgd.edu.vn</a>
2	Giáo dục học	52140101	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); B00 (Toán, Hóa học, Sinh học); C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý); D01 (Ngữ văn, Toán, tiếng Anh).	100	
3	Kinh tế giáo dục	52310199	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); A01 (Toán, Vật lý, tiếng Anh); D01 (Ngữ văn, Toán, tiếng Anh); D10 (Toán, Địa lý, tiếng Anh).	150	
4	Quản lý giáo dục	52140114	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); A01 (Toán, Vật lý, tiếng Anh); C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý); D01 (Ngữ văn, Toán, tiếng Anh).	100	
5	Tâm lý học giáo dục	52310403	A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); B00 (Toán, Hóa học, Sinh học); C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý); D01 (Ngữ văn, Toán, tiếng Anh).	200	

Sinh viên các ngành Quản lý giáo dục, Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học được miễn học phí như sinh viên các ngành sư phạm.

### Liên hệ tuyển sinh:

Phòng Đào tạo, Học viện Quản lý giáo dục,

Số 31 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Fanpage: <https://www.facebook.com/hocvienquanlygiaoduc.naem/>

Điện thoại: 04.36648719 Hotline: 0933001130 E-mail: [phongdaotao@niem.edu.vn](mailto:phongdaotao@niem.edu.vn)